TÒA ÁN ND HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 41/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 29-9-2017
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1: Bà Nguyễn Thị Mẫn

2. Ông Vũ Văn Thắng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1990

Trú tại: Xóm C, thị trấn B, huyện F, thành phố H

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Trần Hoàng L, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh T

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày như sau:

Chị và anh Trần Hoàng L kết hôn với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện F, thành phố H trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã K, huyện Đ, tỉnh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, nên tới đầu năm 2014 hai vợ chồng đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị ở thị trấn B, huyện F, thành phố H sinh sống để tiện làm ăn buôn bán. Từ khi chuyển về thị trấn B, do anh L hay ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị không chung thủy nên vợ chồng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, nhiều lần xô xát, cãi vã anh L còn đập phá đồ đạc, đánh chị khiến gia đình, tổ dân phố phải can thiệp, hòa giải. Khoảng tháng 05/2016 anh L đã tự ý chuyển ra ngoài sống, thường xuyên không về, không ngó ngàng gì tới vợ con, bản thân chị cũng không biết chồng mình đi đâu, làm gì. Vợ chồng anh chị hiện đã ly thân được 2 năm.

Tại phiên toà hôm nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng dẫn tới cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Thái H, sinh ngày 13/9/2012, hiện con đang sống cùng với chị. Nguyện vọng sau khi vợ chồng ly hôn chị muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Hoàng L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kiều T kết hôn với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện F, tp H trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân chính là do liên quan đến vấn đề kinh tế, chị T nhiều lần lấy tiền của chồng đi chi tiêu khuất tất và ngoài ra chị Tcòn không chung thủy, hay đi sớm về muộn, anh đã đi theo dõi và bắt được chị T đi chơi với người đàn ông khác. Vợ chồng đã sống ly thân được 2 năm.

Anh xác định hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích kết hôn không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Thái H, sinh ngày 13/9/2012. Nguyện vọng sau khi vợ chồng ly hôn anh muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS như việc xác định thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng, cho đương sự viết tự khai, lấy lời khai của đương sự, mở phiên họp, phiên hòa giải… Thời hạn xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS. Tại phiên tòa HĐXX và thư ký phiên tòa chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

Bị đơn: Đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được HĐXX xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Áp dụng Điều 21, 28, 147 Bộ luật TTDS, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, đề nghị HĐXX quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Hoàng L.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Thái H, sinh ngày 13/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Trần Hoàng L có quyền đi lại thăm nom con chung. Về cấp dưỡng không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng*:*

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều T, trú tại: xóm C, thị trấn B, huyện F, thành phố H và bị đơn là anh Trần Hoàng L, Trú tại: xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, tuy nhiên do hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nên Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Hoàng L kết hôn với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện F, tp H trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh T tới đầu năm 2014 thì chuyển về thị trấn B, huyện F, tp H sinh sống. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thì thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát nhau. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, anh L cho rằng chị T không chung thủy, có quan hệ với một người đàn ông khác ở bên ngoài nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 2 năm nay.

Tại phiên tòa cả hai bên đương sự đều xác định, hôn nhận hiện đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh L như vậy là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Trần Nguyễn Thái H, sinh ngày 13/9/2012, hiện đang sống cùng với chị T tại thị trấn B, huyện F. Quan điểm của cả hai bên đương sự sau khi ly hôn đều muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng, cả chị T và anh L đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, tuy nhiên việc giao con chung cho bên nào trực tiếp nuôi dưỡng phải tính đến sự ổn định của mỗi bên, làm sao cho việc ly hôn của cha mẹ không gây quá nhiều xáo trộn về cuộc sống, tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường toàn diện của con trẻ. Xét tình hình thực tế hiện nay, cháu H đang sống cùng với chị T ở thị trấn B, huyện F, thành phố H, cháu đang có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định, nếu giao cháu cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng thì cháu phải chuyển tới nơi ở mới, sẽ gây xáo trộn về cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu. Ngoài ra, cháu H còn nhỏ, lại là con gái nên cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trực tiếp của người mẹ. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định cho con chung, cần giao cháu Trần Nguyễn Thái H, sinh ngày 13/9/2012 cho chi T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015; các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Hoàng nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Thái H, sinh ngày 13/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L vì chị T chưa có yêu cầu.

Anh Trần Hoàng L được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung*:* Không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0015793 ngày 24-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ. Chị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn (chị T), bị đơn (anh L). Báo cho chị T và anh L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND thị trấn B, huyện F, tp H;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Đức Thuận